

TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC VÀ ĐIÊU KHẮC ĐÌNH VÕ LIỆT, THANH CHƯƠNG - NGHỆ AN

Thái Mạnh Thủy
Trường Đại học Vinh
Email: thaimanhthuy.mt@gmail.com

/Ngày nhận bài: 05/04/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 16/04/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 20/04/2025

TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc trang trí của đình Võ Liệt (Thanh Chương, Nghệ An). Qua phân tích, tìm hiểu đã làm rõ được nét đẹp về không gian kiến trúc và điêu khắc; những họa tiết chạm khắc, đắp nổi ở đây tuy giản đơn, thô mộc nhưng không kém phần tinh tế, cổ kính và rất gần gũi, thân thiết, trở thành biểu tượng văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng quan trọng trong đời sống của người dân. Qua đó, bài viết khẳng định nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc trang trí đình Võ Liệt không chỉ đơn thuần đẹp và độc đáo về hình ảnh bề nổi trong không gian của công trình mà còn góp phần thể hiện quan điểm, triết lý về thế giới quan, nhân sinh quan của người xưa. Là “nhân chứng” của lịch sử, cùng trải qua biết bao thăng trầm, biến cố của đất nước, ẩn chứa trong đó là sự tài hoa của ông cha ta, là những bản sắc văn hóa, là cốt cách và tâm hồn của người dân xứ Nghệ.

Từ khóa: Đình làng, kiến trúc, điêu khắc, đình Võ Liệt

EXPLORE THE ARCHITECTURAL STYLE AND SCULPTURAL ART OF THE VO LIET COMMUNAL HOUSE IN THANH CHUONG, NGHE AN

ABSTRACT

This article studies the architectural and decorative sculptural art of Vo Liet Communal House. Through analysis and research, it highlights the aesthetic beauty of the architectural space and sculpture. The carved and embossed motifs, though simple and rustic, are no less refined and ancient, carrying a sense of closeness and familiarity. These features have become important cultural, spiritual, and religious symbols in the lives of local people. The article affirms that the architectural and decorative sculptural art of Vo Liet Communal House is not only visually striking and unique in its spatial form, but also reflects ancient perspectives and philosophies on the worldview and human life from a Buddhist standpoint. As a “witness” to history, having endured numerous national upheavals and changes, the communal house embodies the craftsmanship of forefathers, cultural identity, and the spirit and soul of the people of xu Nghe.

Keywords: Communal house, architecture, sculpture, Vo Liet Communal House.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đình Võ Liệt, tọa lạc trên cánh đồng Rè thuộc thôn Khai Tiến, xã Võ Liệt, là một trong những ngôi đình làng quy mô lớn còn được bảo tồn tại huyện Thanh Chương. Với công năng kép: vừa là Văn chỉ, vừa là ngôi đình thờ Thành hoàng làng và là nơi diễn ra nhiều sinh hoạt văn hóa dân gian, là nơi tế lễ và hội họp của Hội văn Thanh Chương vào tháng 8 âm lịch hằng năm. Nơi đây cũng đã từng là nơi đi lại của các sĩ phu yêu nước nổi tiếng trong phong trào đấu tranh, tiêu biểu như: Phan Bội Châu, Đặng Nguyên Cẩn, Nguyễn Sinh Sắc, Hồ Sĩ Tạo. Cùng với giá trị văn hóa lịch sử, lối kiến trúc và điêu khắc của ngôi đình cũng có nhiều điểm khác biệt và độc đáo. Trong khuôn khổ bài viết này tác giả đề cập trọng tâm đến quần thể kiến trúc và điêu khắc để từ đó có cái nhìn tổng quát, toàn diện hơn cho thế hệ mai sau cảm nhận được về nét đẹp của ngôi đình, giá trị vật thể và phi vật thể, có ý thức

giữ gìn, bảo tồn và quảng bá những giá trị tinh thần to lớn mà cha ông đã để lại cho mảnh đất địa linh này.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích hình thức: Phương pháp này được sử dụng để phân tích các yếu tố hình thức trong bố trí không gian kiến trúc, nguyên vật liệu sử dụng trong công trình; các đồ án điêu khắc trang trí, bao gồm đường nét, hình khối, chất liệu... Các phân tích của phương pháp này giúp hiểu rõ hơn ý tưởng sáng tạo của các nghệ nhân xưa để truyền tải thông điệp, biểu tượng và ý nghĩa của ngôi đình.

Phương pháp điền dã: Phương pháp này được sử dụng thực sự hiệu quả trong bài viết. Đến địa điểm thực địa để quát sát, tìm hiểu lịch sử nguồn gốc, quá trình xây dựng và ý tưởng sáng tạo... của các nhà nghiên cứu và nghệ nhân xưa, vừa quan sát thực tế

vừa đo, vẽ, chụp ảnh và phỏng vấn các vị cao niên trong vùng để hiểu rõ chi tiết cụ thể hơn từ đó biết được những giá trị, ý nghĩa to lớn mà ngôi đình mang lại cho người dân nơi đây.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Lịch sử và quá trình phát triển của đình Võ Liệt
Đình Võ Liệt được khởi công xây dựng vào năm 1859, hoàn thành vào năm 1860. Người chủ trì thiết kế là nhà Nho Hoàng Chính Trực, đậu Cử nhân khoa Tân Dậu (1861). Đây là nơi tế lễ và hội họp của Hội Văn tổng Võ Liệt vào tháng 8 âm lịch. Xuất phát từ đó, đình còn có tên gọi Văn quán, quán Hàng Tổng.

Mặc dù hiện nay di vật thờ cúng của đình không còn, nhưng theo các bậc cao niên kể lại, xưa kia đây là Văn Miếu của tổng, từ năm 1907 trở thành Văn Miếu của huyện nên có nhiều hiện vật quý, có thể kể đến là: 2 cờ đại, 6 cờ vuông, mâm cỗ bông, bàn thờ Không Tử, trống, khánh đá, còn có cả chuông đồng do Tiên sĩ Phan Sĩ Thục (1822-1891) năm 1872 đi sứ sang nhà Thanh về cúng tiến.

Ngoài sự độc đáo về kiến trúc và ý nghĩa nhân văn ghi dấu ấn của sự học hành đậu đạt, đình Võ Liệt đồng thời là địa điểm gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử tiêu biểu của dân tộc cũng như địa phương. Năm 1929, đình là nơi hội họp của Đảng Tân Việt huyện Thanh Chương. Ngày 01/6/1930, nhân dân đã tập trung tại đình Võ Liệt, rồi kéo lên huyện đường đưa yêu sách. Ngày 01/9/1930, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Thanh Chương, 2 vạn nhân dân trong 5 tổng đã vượt sông Lam sang vây phá huyện đường, khiến tri huyện, nha lại hoảng sợ phải bỏ chạy lên đồn Thanh Quả. Trước sự tan rã của bộ máy hương hào ở địa phương, Chi bộ đảng đã họp ở đình Võ Liệt quyết định thành lập tổ chức Nông hội đỏ, đại diện cho quyền lợi của người lao động và công khai giải quyết mọi công việc như một chính quyền cách mạng. Đình Võ Liệt là một trong những địa điểm thành lập chính quyền Xô viết đầu tiên ở Nghệ Tĩnh, là trụ sở làm việc của chính quyền Xô viết[2].

Trong những năm từ 1940 đến 1947, đình Võ Liệt là nơi diễn ra những cuộc họp thành lập, khôi phục lại Chi bộ đảng Võ Liệt (năm 1940), nơi tiến hành Đại hội đại biểu Khu ủy IV dưới sự chủ trì của các đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Hồ Tùng Mậu, Thiệu tướng Nguyễn Sơn và Đại hội Liên khu IV cũ (năm 1947). Năm 1986, đình vinh dự được Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng phu nhân là Giáo sư Đặng Thị Bích Hà, con gái Nhà văn - Nhà Văn hoá Đặng Thai Mai về thăm. Sau khi tham quan, đọc văn bia của di tích, Đại tướng rất vui nói: “Đây là Văn miếu của huyện”. Ngày 26/01/2007, trong thư gửi Đảng bộ và nhân dân xã Võ Liệt, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Ở một xã, một huyện ít nơi có di

tích lịch sử như ở đây. Tôi đã nói: Đây là Văn Miếu huyện rất đáng tự hào ở quê ta, các thế hệ con, cháu phải tiếp tục phát huy truyền thống hiếu học đó của ông cha ta”.

3.2. Nghệ thuật tạo hình kiến trúc và chạm khắc đình Võ Liệt

Đình Võ Liệt, một trong những ngôi đình có kiến trúc độc đáo trong hệ thống đình làng Việt Nam, đã trở thành biểu tượng cho lòng tự hào về truyền thống khoa bảng của dân tộc, của quê hương. Không chỉ là di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc mà còn là di tích lịch sử cách mạng của người dân Nghệ An nói chung và người dân Thanh Chương nói riêng.

Đình Võ Liệt có công, sân, nhà bia, đình chính. Đình chính kết cấu hình vuông chữ “Khẩu”. Đó là những nếp nhà khép kín thông nhau, ở giữa có sân trời. Công đình hay Nghi môn có 4 trụ cổng, phía trên hình quả giành giành. Hai trụ sát cổng to, hai trụ ở ngoài thu nhỏ lại. Từ 4 trụ vuông ấy, người xưa nối chúng lại với nhau theo nguyên tắc từng cặp đối xứng tạo ra 3 cái cổng. Cổng giữa lớn chỉ mở vào những ngày hội làng. Trước sân đình có hai dãy nhà bia, để 6 tấm bia đá.

Khu nhà chính có kết cấu tứ giác khép kín: Cạnh phía Nam gọi là đình trước (đại đình), đình hai bên hay là Tả vu, Hữu vu, gian cuối đình sau là Hậu cung. Xung quanh đình được thưng che bằng ván lim bởi các khung gỗ chắc chắn. Vật liệu làm đình là gỗ mít và gỗ lim, mái đình lợp toàn ngói mũi hài.

Đại đình có kiến trúc 1 tầng, 4 mái, trên đỉnh nóc có hình nậm rượu bốn đầu đao uốn cong lên phía trên. Ngôi đình này có 5 gian, hai chái nhỏ, chiều dài 16,8m, chiều cao 5,35m (6 bộ vì kèo). Mỗi bộ vì kèo có 2 cột cái, 2 cột quân là 24 cột. Khoảng cách gian là 3m. Khoảng cách 2 chái từ vì đến tường 0,90m. Vì kèo liên kết với nhau theo lối kẻ chèo tứ hàng chân. Vì nóc kết cấu kiểu chèo rường - giá chiêng, giá chiêng trên câu đầu, kẻ từ cột cái liên kết cột vươn ra đỡ tầng mái được làm với độ dốc lớn, tạo như chiếc chuông úp khiến cho mái có độ dốc lớn gần 45°. Vì quá giang dài suốt chiều sâu lòng nhà, để đỡ trụ mái, người ta cho xây hai cột trụ hiên đỡ kẻ, kẻ này tạo cho vì kèo đình trước có 6 hàng chân cột.

Ngói đình Võ Liệt là ngói mũi hài (ngói vẩy rồng), thích hợp với thời tiết địa phương. Để lợp ngói này, người thợ chuẩn bị gỗ làm rui mè, bộ khung cùng với các vì kèo chịu lực, đỡ tầng mái.

Tiếp nối các mái với nhau, người thợ xây làm bờ giải chống dột. Từ hàng ngói cuối cùng đo xuống mặt nền, giọt nước 1,9m, làm cho mái nâng lên 1,6m - 1,7m. Bộ mái được phủ lớp gỗ chịu lực, đè lên các chân tảng đá, đường kính cột 0,25m, nên chân tảng 0,3m.

Đình hai bên (tiếng địa phương) hay Tả vu và Hữu vu được xây đăng đối hai bên hồi của hai gian đình trước và hậu cung, tạo thành một con đường đi có mái che. Đình dài 19m, cao 4,25m. Đình có 3 gian thấp hơn hẳn đình trước và đình sau. Kết cấu mái Tả vu, Hữu vu đơn giản. Để mở rộng lòng, người ta nối lại bằng hệ thống bốn vì trốn cột.

Đình Võ Liệt trước đây thưng ván lim, do thời tiết khắc nghiệt người ta đã xây tường để bảo vệ và phục vụ các cuộc họp của tỉnh, huyện và Quân khu 4. Kiến trúc này có ý nghĩa đặc biệt đối với người dân Võ Liệt. Bởi đã có nhiều nhà Nho danh tiếng được mời về đây dạy chữ cho con em họ. Trong số các nhà Nho danh tiếng có cả cụ thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và các cụ: Tôn Lộ Xuyên, Phan Bội Châu, Cử Độ, Cử Vành.

Hậu cung có hai tầng chồng diêm, tám mái - 2 tầng mái. Nơi đây thờ Thành hoàng, Khổng Tử và các vị tiên hiền địa phương. Trong khi Hậu cung đình làng Bắc Bộ chỉ một gian thờ trang nghiêm, kín đáo, thì Hậu cung đình Võ Liệt có quy mô lớn biến thành Văn chỉ. Hậu cung 5 gian, hai chái nhỏ, 6 vì kèo nối nhau theo hệ thống đà ngang và nóc mái, bộ khung kê trên chân đá tảng.

Kết cấu mái chồng diêm hai tầng là một kỹ thuật khó, nhất là ghép mộng. Nhìn vào thực tế sẽ thấy bộ vì có 6 hàng chân cột, 2 cột quân, 2 cột hiên. Hai cột hiên trước và sau được làm bằng gạch hình vuông. Cột quân, cột cái bằng gỗ lim, tim cột hiên trước đến tim cột hiên sau là 7,34m. Từ cột hiên trước đến cột quân trước là 1m. Từ cột quân trước đến cột cái trước là 1,56m. Khoảng cách giữa 2 cột cái là 2,36m. Từ cột cái bên trong tới cột quân là 1,56m, từ cột quân tới cột hiên sau 0,90m. Cột hiên có độ cao 1,90m, chiều cao cột quân 2,75m, chiều cao cột cái 5,6m.

Từ độ cao và lòng nhà đã biết, người thợ tạo nhà thứ nhất bằng hệ thống vì kê chuyên, với đầu kê vươn ra ở hiên trước, hiên sau. Cột liên kết bằng quá giang. Liên kết cột cái với cột quân bằng xà nách. Chiều cao tầng nhà tầng 1 đến cổ diêm 3,9m, tầng 2 từ 3.9m đến nóc là 6.9m.

Tầng hai được tạo từ 6 cột cái của 3 bộ vì. Kết cấu vì nóc khá độc đáo. Trung tâm có hai trụ giá chiêng. Bên ngoài người ta không sử dụng con rường mà dùng hai thanh gỗ nhỏ tạo thành hai kê. Song đầu kê lại không khớp với con cung - xà giá chiêng, mà trôi lên đầu cột. Giá chiêng đặt lên thanh xà nối liền hai cột. Bên dưới xà này có hai chiếc bẩy vươn ra đỡ mái hiên. Khoảng cách từ xà mỗi cột lên nóc cao 1,3m. Phần cổ diêm cao 1,7m, xung quanh cổ diêm người xưa dùng ván lim thưng 4 chung quanh. Tầng chồng diêm làm theo kiểu 4 mái, lợp ngói mũi hài.

Đình ngang phía sau có 5 gian dùng làm nơi dọn ăn cho Hội văn (nhưng hiện nay không còn). Như vậy, đình Võ Liệt là ngôi đình lớn, bề thế với 54 cột gỗ lim, tổng diện tích khu vực đình là 346,8m².

3.3. Nghệ thuật điêu khắc đình Võ liệt

Đình Võ Liệt, ngoài lối kiến trúc độc đáo, còn có nghệ thuật chạm khắc hết sức tinh tế. Trên đỉnh nóc đình (Đại đình) có hình nậm rượu, với dáng tròn, thể hiện sự hoàn mỹ và tròn đầy. Đặc biệt, cách kết hợp tài tình của những nghệ nhân đã tạo nên sự đầy đủ về mặt ý nghĩa tạo hình và ý nghĩa nhân văn của vật thể; phần dưới của nậm rượu được đặt trên tòa sen gồm có nhiều cánh sen mở ra và ôm trọn lấy nậm rượu nó tượng trưng cho sự giác ngộ và sự phát triển của tâm hồn, tinh túy, tỏa ngát hương thơm; là một trong những biểu tượng quan trọng trong các nghi lễ và di tích Phật giáo. Hai bên có 2 con rồng châu mặt trời, rồng quay mặt vào nhau tạo thế đối xứng, thân mảnh gầy và nhỏ. Rồng có 5 móng sắc nhọn, dữ tợn, mắt mở to. Các đầu đao ở đình uốn cong mềm mại.

Bên trong Đại đình Võ Liệt, nghệ thuật chạm khắc gỗ được thể hiện một cách tinh xảo và sống động, đặc biệt là ở các đầu dư - những bộ phận kết cấu chịu lực nằm dưới kèo mái. Các đầu dư tại đây được chạm khắc hình rồng một cách công phu, với từng chi tiết như vẩy, sừng, râu và móng vuốt đều được thể hiện rõ nét, toát lên vẻ uy nghi và linh thiêng. Trên các đầu dư là hình các con rồng cách điệu. Rồng được thể hiện khá tài tình, vừa mang chức năng trang trí, vừa ở đầu cột chịu lực đỡ quá giang. Đầu rồng được chạm khắc theo lối bong kênh, hết sức sống động theo tư thế cổ vươn lên cao, không quá nhiều chi tiết nhưng vẫn toát lên được vẻ đẹp và uy phong của linh vật. Rồng không chỉ là biểu tượng của quyền lực và sự cao quý trong văn hóa phương Đông, mà còn là hình ảnh gắn liền với sự bảo hộ, mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc trong kiến trúc đình làng. Những đầu dư hình rồng trong Đại đình không chỉ có giá trị mỹ thuật cao mà còn phản ánh tay nghề tài hoa của các nghệ nhân xưa, góp phần làm nên vẻ đẹp độc đáo và giá trị lịch sử văn hóa đặc sắc của di tích này.

Ngoài các đầu dư chạm hình rồng đặc sắc, bên trong Đại đình Võ Liệt còn nổi bật với hệ thống chạm khắc phong phú trên các cấu kiện gỗ như kèo, xà, bẩy, con rường. Các họa tiết trang trí chủ yếu là tứ linh (long, ly, quy, phượng), tứ quý (tùng, cúc, trúc, mai), hoa lá, mây cuộn và nhiều mô-típ dân gian được thể hiện sống động. Nghệ nhân xưa đã sử dụng kỹ thuật chạm bong, chạm lộng, chạm nổi đầy khéo léo, tạo nên chiều sâu không gian và sự sinh động cho từng bức chạm. Những tác phẩm này không chỉ thể hiện trình độ thẩm mỹ và tay nghề tinh xảo, mà còn ẩn chứa nhiều ý nghĩa biểu trưng, phản ánh khát vọng về cuộc sống thanh bình, no đủ của cư dân nông nghiệp vùng

quê xứ Nghệ. Chính nhờ hệ thống chạm khắc độc đáo này mà Đại đình Võ Liệt không chỉ là một công trình tín ngưỡng, mà còn là một bảo tàng nghệ thuật dân gian mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống.

Đình Võ Liệt có 2 dãy nhà bia, vừa tạo ra được vẻ trang nghiêm, thể hiện niềm kính trọng với những người con kiệt xuất của quê hương, vừa gìn giữ được độ bền của các tấm bia đá qua màu thời gian. Trên đỉnh nóc và dưới bốn góc mái được các nghệ nhân tạo tác nửa mây, nửa hoa lá hóa rồng; đường nét tạo hình ở đây (dù đã trải qua thời gian) vẫn không làm mất đi sự mềm mại trong từng chi tiết. Nét tạo hình logic như vờn mây sóng cuộn, như đầu rồng vươn cao ngạo nghệ giữa không gian, thời gian và đất trời hòa quyện. Nhà bia có chiều dài 4,35m cao 2,76m, rộng 1,5m mỗi nhà có 3 tấm bia, tổng 2 nhà có 6 tấm bia. Bia tạc bằng đá xanh, trán bia có hình ô van và được khắc hình đôi rồng châu mặt trời. Rồng có thân hình to khỏe, uốn cong, đuôi rồng xoắn theo kiểu đuôi gà uốn lượn đều đặn, bờm kéo dài uốn theo xuống nửa lưng, mây đao lửa điểm xuyên trên thân, sóng cuộn dưới bụng, chân ngắn, lông khuỷu sợi đơn uốn xoắn. Đầu rồng có sừng hai chạc, hai mắt lồi, mũi sư tử, mõm thú nhô ra phía trước mặt trời được tạo hình tròn. Quanh mặt trời có 5 tia sáng chiếu lên phía trên. Chủ đề trang trí diềm bia hình lá, hình bông sen, cánh sen cách điệu. Bia tạc bằng chữ Hán, nét chữ sắc, đẹp. ở đây có sự kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật viết, khắc và hoàn thiện.

Từ cổng đi vào gian chính, rẽ trái cũng có một ngôi nhà bia rất đẹp, nội dung bia ở đây là giới thiệu về xuất xứ và lịch sử xây dựng đình. Ở trên nhà bia là các mái uốn cong như một mô-típ của các đình làng Bắc bộ, chỉ khác 4 góc của 4 mái nhọn ở đây không sử dụng họa tiết và đắp nổi Rồng hoặc hoa lá hóa Rồng mà chỉ đơn giản bằng vôi vữa xi măng đắp nổi nhọn như những mũi giáo. Phía trên nóc cao nhất của 2 đầu mái là hình tượng 2 con rồng được đắp nổi, đầu rồng hướng vào nhau; ở đây, có lẽ do không gian hẹp nên các nghệ nhân không trang trí thêm mặt trời hay hình tượng khác ở giữa. Hình ảnh tạo dáng rồng ở đây rất ngắn nhưng bố cục lại hài hòa, cân đối và đẹp mắt. Đầu rồng hơi ngóc lên hướng về phía trước, trên đầu có 3 vây sắc nhọn, mắt lồi mở to trông dữ tợn nhưng uy nghiêm, miệng rộng, mũi cao. Vì thân hình rồng ngắn nên các nghệ nhân không tạo tác vây mà trên khoảng sống lưng ngắn đó là cách điệu họa tiết hoa cúc kết nối giữa phần đầu và phần đuôi rất tài tình và đẹp. Hình tượng rồng ở đây không giống như mô-típ rồng quen thuộc ở các đình làng xưa và nay; rồng ở

đây không có chân, móng vuốt cụ thể mà cũng như ở sống lưng đó là sự kết hợp rất tài tình bằng họa tiết hoa cách điệu (ở đây giống như là hoa cúc) tạo nên chân vừa mềm mại vừa giữ được cấu trúc bố cục cân đối vững chãi của rồng. Đuôi rồng ở đây cũng không giống như đuôi rồng thông thường mà cuộn tròn vồng cao như đuôi gà và kết thúc bằng những họa tiết hoa văn rất đẹp. Những mảng chạm khắc ấy đã làm tròn chức năng thẩm mỹ, góp phần làm tôn lên vẻ đẹp của ngôi đình. Trí tuệ và bàn tay khéo léo của con người đã nâng hiệu quả bố trí không gian và kết cấu hình khối, họa tiết của ngôi đình lên một tầm cao, trên cả ba bình diện nghệ thuật, kỹ thuật và tư tưởng.

4. KẾT LUẬN

Qua việc tìm hiểu không gian nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của đình Võ Liệt, chúng ta mới thấy và trân trọng tài hoa, kiên trì và sự tìm hiểu sâu sắc của những nghệ nhân nơi đây. Dưới bàn tay và khối óc, họ đã xây dựng nên một biểu tượng văn hóa, có giá trị to lớn cho các thế hệ mai sau. Đặc biệt là giá trị về mặt đời sống tinh thần mà ngôi đình nơi đây còn lưu giữ và phát triển cho đến hôm nay với nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng, các trò chơi dân gian, truyền thống, văn nghệ, lễ hội, diễn xướng. Vì vậy, mặc dù đã trải qua bao biến thiên của thời gian, lịch sử và chiến tranh, thiên tai, nhưng với sự quan tâm, đầu tư của nhà nước, các cấp quản lý, đình Võ Liệt vẫn giữ được những giá trị cơ bản về nghệ thuật kiến trúc, giá trị văn hóa, xứng đáng là “Văn Miếu huyện”, là biểu tượng cho lòng tự hào của người dân Thanh Chương và tỉnh Nghệ An. Đình Võ Liệt đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích Lịch sử Văn hóa Quốc gia ngày 16/11/1988. Sự vinh danh to lớn đó là một niềm tự hào và cũng là lời nhắc nhở với các thế hệ con cháu mai sau về trách nhiệm bảo tồn và phát huy những giá trị mà cha ông thờ trước để lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kỵ. (2014), *Đình Việt Nam*, Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
- Nhiều tác giả. (2005), *Thanh Chương đất & người, Nghệ An: Ban liên lạc đồng hương Thanh Chương ở TP. Vinh xuất bản.*
- Nguyễn Ngọc Thơ. (2016), *Hình tượng Rồng trong văn hóa phương Đông*, Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- Phan Xuân Thành. (2005), *Đình Võ Liệt trong bối cảnh đình Nghệ An*, Nghệ An: Nxb Nghệ An.
- Trần Lâm Biền. (2017). *Đình làng Việt (Châu thổ Bắc Bộ)*, Hà Nội: Nxb Hồng Đức.